

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCĐ NĂM 2017

Phụ lục 3

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2017
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH (52340101)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 432/QĐ-HĐTSDHCD2017 ngày 04/8/2017 của Chủ tịch HĐTSDHCD2017 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
1	15000010	LƯU ĐỨC ANH	132368539	26/04/1999	Nam		2	A00	22.85	23.25	NV8
2	01000915	NGUYỄN MINH TIẾN	001099003628	21/01/1999	Nam		3	D01	23.3	23.25	NV8
3	01034343	HOÀNG MINH TRANG	017533230	29/11/1999	Nữ		3	D01	23.15	23.25	NV4
4	01046628	ĐẶNG THỊ THỦY	017453572	14/05/1999	Nữ		2	A00	21.8	22.25	NV3
5	10000473	PHẠM THANH TÙNG	082355148	07/03/1999	Nam		1	D01	20.75	22.25	NV2
6	18001465	NGUYỄN THU THẢO	122294159	12/12/1999	Nữ	01	1	D01	18.6	22	NV3
7	01011251	NGUYỄN HOÀNG DIỆU ANH	001199001087	22/10/1999	Nữ		3	D01	22.1	22	NV5
8	01006226	NGUYỄN ĐỨC ANH	013678196	03/05/1999	Nam	06	3	D01	21	22	NV2
9	25003331	TRIỆU HỒNG HẠNH	036199000107	06/11/1999	Nữ		2NT	D01	20.85	21.75	NV4
10	24008156	LÊ THỊ HỒNG HẢO	035199001294	01/10/1999	Nữ		2NT	A00	20.75	21.75	NV3
11	28012286	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	038199010716	16/07/1999	Nữ		2NT	D01	20.75	21.75	NV4
12	01016494	NGUYỄN HUYỀN MỸ	001199003123	01/10/1999	Nữ		3	D01	21.75	21.75	NV9
13	13000460	PHẠM HOÀNG THỰC NHI	060998899	01/12/1999	Nữ	01	1	D01	18.2	21.75	NV2
14	26009299	ĐÀO HUYỀN CHI	152257445	28/12/1999	Nữ		2NT	D01	20.7	21.75	NV5
15	27003396	TRẦN THỦY TIẾN	164644067	01/12/1999	Nữ		2	A01	21.2	21.75	NV14
16	21017897	ĐOÀN MẠNH HIỆU	030099003975	04/07/1999	Nam		2NT	D01	20.65	21.75	NV4
17	23000280	NGUYỄN BẢO NGỌC	113697897	29/06/1999	Nữ		1	D01	20.1	21.5	NV2
18	19000373	ĐỖ THỊ THỦY HẠNH	125814022	20/01/1999	Nữ		2	D01	21.1	21.5	NV10
19	01000053	NGUYỄN ĐỖ QUỲNH ANH	000199000035	31/01/1999	Nữ		3	D01	21.55	21.5	NV3
20	01013298	NGUYỄN DIỆU HIỀN	013666170	21/11/1999	Nữ		3	D01	21.45	21.5	NV5
21	01011801	VŨ THỊ KIM HUỆ	036199000620	10/08/1999	Nữ		3	D01	21.35	21.25	NV10

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
22	01016786	NGHIÊM VIỆT TÙNG	001099001649	28/05/1999	Nam		3	D01	21.3	21.25	NV4
23	09003979	TRẦN NGỌC HOA	071034874	10/11/1999	Nữ		1	D01	19.8	21.25	NV7
24	01046625	NGUYỄN THỊ THUY	001199021290	10/02/1999	Nữ		2	A00	20.75	21.25	NV3
25	28000312	NGUYỄN HỮU NAM	174528327	08/12/1999	Nam		2	A00	20.7	21.25	NV1
26	01018919	VŨ BẢO YẾN	017199000032	23/08/1999	Nữ		3	D01	21.2	21.25	NV2
27	25003437	LÊ THỊ LIÊN	036199005762	15/08/1999	Nữ		2NT	D01	20.2	21.25	NV3
28	27004791	BÙI THỊ NHƯ HOA	164655468	09/05/1999	Nữ		2NT	D01	20.1	21	NV2
29	28000802	NGUYỄN LÊ MAI ANH	174525988	01/12/1999	Nữ	07	2	D01	19.6	21	NV4
30	01011368	BÙI NGỌC ANH	013622137	21/10/1999	Nữ		3	D01	21.05	21	NV2
31	01021997	CHU THỊ HƯƠNG	001199009948	09/03/1999	Nữ		3	A01	21.05	21	NV4
32	16007287	HOÀNG THỊ MAI	026199005435	03/11/1999	Nữ		2NT	A00	20.05	21	NV5
33	01022176	BÙI THỊ PHƯƠNG NHUNG	225815345	24/08/1999	Nữ		3	D01	21	21	NV6
34	17007321	LÊ THUY PHƯƠNG	022199000122	16/06/1999	Nữ		2	D01	20.4	21	NV2
35	01014998	ĐỖ MẠNH CƯỜNG	013632107	22/08/1999	Nam		3	A01	20.9	21	NV2
36	42011366	LŨ THỊ MỸ DUYỀN	251123409	23/10/1999	Nữ		1	D01	19.4	21	NV4
37	19000676	NGUYỄN KIỀU OANH	125806755	23/11/1999	Nữ		2	A01	20.3	20.75	NV4
38	01036146	CÁT KIM LIÊN	001199009153	04/12/1999	Nữ		2	D01	20.3	20.75	NV11
39	01000312	NGUYỄN THU HÀ	013622970	22/05/1999	Nữ		3	D01	20.75	20.75	NV5
40	01066521	DƯƠNG QUANG NGUYỄN	001099001374	16/02/1999	Nam		3	A00	20.7	20.75	NV2
41	13005164	TẠ THỊ MINH NGỌC	061109109	22/05/1999	Nữ		1	D01	19.15	20.75	NV3
42	01002234	NGUYỄN MINH ĐỨC	001099011128	09/09/1999	Nam		3	D01	20.6	20.5	NV3
43	17005893	TRẦN YẾN CHI	022199000553	26/10/1999	Nữ		2	D01	20.1	20.5	NV4
44	01025607	VŨ THANH TRANG	013601758	16/12/1999	Nữ		2	D01	20.05	20.5	NV4
45	35003855	TRẦN HOÀNG CHÍ CƯỜNG	212577482	01/11/1999	Nam		2	A00	20.05	20.5	NV5
46	13000026	PHAN TIẾN DŨNG	061042423	01/03/1999	Nam		1	A00	19	20.5	NV2
47	01061127	LÊ THỊ THANH THUY	017523635	26/10/1999	Nữ		2	A00	20	20.5	NV8
48	01064110	LÊ THỊ BÍCH PHƯƠNG	013623575	16/01/1999	Nữ		2	D01	19.95	20.5	NV2
49	26015239	TẠ THỊ THU HẰNG	152220945	05/10/1999	Nữ		2NT	D01	19.45	20.5	NV2
50	05000296	ĐỖ THỊ NHƯ QUỲNH	073556078	10/03/1999	Nữ		1	D01	18.95	20.5	NV5
51	22008980	PHẠM HOÀNG ĐẠT	145881567	12/02/1999	Nam		2NT	D01	19.4	20.5	NV2

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
52	03003301	NGUYỄN THỊ THU THẢO	032009621	10/11/1999	Nữ		3	D01	20.4	20.5	NV2
53	24000208	TRẦN THỊ MINH NGỌC	035199003021	26/10/1999	Nữ		2	D01	19.9	20.5	NV2
54	28001207	LÊ THỊ MINH THUY	038199001415	09/07/1999	Nữ		2	D01	19.9	20.5	NV2
55	26009653	LÊ THỊ THOM	152275680	27/01/1999	Nữ		2NT	A01	19.4	20.5	NV6
56	16001172	NGUYỄN VĂN HẢI	026099005098	09/08/1999	Nam		2	D01	19.9	20.5	NV6
57	18014502	NGUYỄN THỊ TUYẾT	122271488	24/12/1999	Nữ	06	1	D01	17.85	20.25	NV1
58	25000779	BUI THỊ LAN HUONG	036199009128	16/11/1999	Nữ		2	D01	19.85	20.25	NV1
59	25002331	TRẦN THUY DƯƠNG	036199000362	23/12/1999	Nữ		2NT	D01	19.35	20.25	NV4
60	29018866	PHAN THỊ BẢO NGỌC	187814871	20/02/1999	Nữ		2	A00	19.85	20.25	NV5
61	26000429	PHẠM THẾ LĂNG	034098000865	27/03/1998	Nam		2NT	A00	19.35	20.25	NV5
62	01007239	ĐINH XUÂN PHONG	013625698	09/06/1999	Nam		3	D01	20.3	20.25	NV1
63	28015921	NGUYỄN CÔNG CUÔNG	038099004838	07/04/1999	Nam		2NT	A00	19.3	20.25	NV2
64	01018307	NGUYỄN THU TRANG	034199000005	11/04/1999	Nữ		3	D01	20.3	20.25	NV3
65	01052390	LÊ THỊ NGỌC HANH	017496483	08/05/1999	Nữ		2	A00	19.75	20.25	NV1
66	28001041	TRẦN LÊ THẢO LINH	038199000062	03/12/1999	Nữ		2	D01	19.7	20.25	NV2
67	29022701	NGUYỄN THỊ TRUNG ANH	187796768	04/09/1999	Nữ		2NT	D01	19.2	20.25	NV5
68	22010679	ĐO THỊ VĂN ANH	145884378	18/07/1999	Nữ		2NT	A01	19.2	20.25	NV9
69	08002462	NGUYỄN THỊ HỒNG CHÍNH	063531416	05/10/1999	Nữ		1	A00	18.65	20.25	NV1
70	13000382	NGUYỄN VŨ LINH	061060943	20/09/1999	Nam		1	D01	18.65	20.25	NV1
71	22001529	TRẦN THỊ XUÂN	145895017	16/02/1999	Nữ		2NT	D01	19.1	20	NV5
72	25002641	TRẦN BẢO NGỌC	036199001496	23/12/1999	Nữ		2NT	D01	19.1	20	NV6
73	01034238	NGUYỄN THANH THẢO	017448529	23/08/1999	Nữ		3	D01	20.05	20	NV5
74	16001417	NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG	026199003371	13/04/1999	Nữ		2	A00	19.55	20	NV6
75	16007092	NGUYỄN THỊ HÀ	135879341	29/12/1999	Nữ		2NT	A00	19	20	NV2
76	01013658	LÊ HOÀNG LONG	013639933	02/06/1999	Nam		3	D01	20	20	NV2
77	22000997	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG ANH	145863971	24/12/1999	Nữ		2NT	D01	19	20	NV5
78	12011617	DƯƠNG THỊ NHƯ QUỲNH	091901020	12/09/1999	Nữ		2	D01	19.5	20	NV12
79	62000501	VŨ ĐO HOÀN	040828632	05/11/1999	Nam		1	D01	18.5	20	NV14
80	01026634	LÊ THỊ THÚY	013618722	26/04/1999	Nữ		2	A00	19.45	20	NV1
81	19000267	VŨ THỊ LAN ANH	125814930	20/11/1999	Nữ		2	A00	19.45	20	NV2

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KV'UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
82	01042236	NGUYỄN THỊ THUY	001199005691	25/02/1999	Nữ		2	A00	19.45	20	NV5
83	28019688	ĐẶNG THỊ HƯƠNG	174919244	01/11/1999	Nữ		2NT	D01	18.9	20	NV1
84	16009713	TRẦN KHÁNH HUYỀN	026199003501	21/10/1999	Nữ		2	D01	19.4	20	NV3
85	27003757	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	164644399	05/02/1999	Nữ		2	D01	19.4	20	NV4
86	27000744	NGUYỄN MẠNH ĐỨC	164621893	25/06/1998	Nam		1	A00	18.4	20	NV13
87	01061217	BÙI QUỐC TUẤN	001099011330	25/07/1999	Nam		2	A00	19.35	19.75	NV1
88	25000980	TRẦN HƯƠNG THẢO	163411869	10/11/1999	Nữ		2	D01	19.35	19.75	NV7
89	01007122	NGUYỄN HOÀNG NAM	001099002994	16/08/1999	Nam		3	D01	19.85	19.75	NV8
90	26001485	TRẦN LINH CHÍ	152222716	09/08/1999	Nữ		2	D01	19.35	19.75	NV10
91	15008572	ĐỖ THỊ THU HUYỀN	132421117	07/08/1999	Nữ		1	D01	18.3	19.75	NV1
92	22000404	VŨ THÀNH TRUNG	033099000800	08/12/1999	Nam		2	A00	19.3	19.75	NV1
93	01016298	NGÔ TIẾN HÙNG	013645750	26/06/1999	Nam		3	D01	19.8	19.75	NV2
94	01009831	LÊ THỊ VĂN ANH	001199002676	18/04/1999	Nữ		3	D01	19.8	19.75	NV2
95	01062847	KIỀU MẠI LOAN	001199016628	16/02/1999	Nữ		2	D01	19.3	19.75	NV2
96	31008188	PHẠM THỊ TRINH	194651098	26/02/1999	Nữ		1	D01	18.3	19.75	NV3
97	24006421	VŨ THỊ NGỌC ANH	035199001408	11/07/1999	Nữ		2NT	D01	18.8	19.75	NV3
98	43006677	HÀ THỊ KIM YẾN	285723730	09/04/1999	Nữ		1	A00	18.3	19.75	NV3
99	28001065	NGUYỄN THỊ TUYẾT MẠI	038199009500	06/01/1999	Nữ		2	D01	19.3	19.75	NV3
100	18010535	NGUYỄN THỊ THU TRANG	122289734	30/09/1999	Nữ		2NT	D01	18.8	19.75	NV4
101	01009808	CÔNG NGỌC ANH	001199002714	26/06/1999	Nữ		3	A00	19.8	19.75	NV5
102	22010729	NGUYỄN ĐỨC DUY	145884300	10/05/1999	Nam		2NT	A01	18.8	19.75	NV6
103	01011768	VŨ TRUNG HIỂU	001099004496	14/07/1999	Nam		3	D01	19.75	19.75	NV1
104	25006742	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	036199006664	23/10/1999	Nữ		2NT	D01	18.75	19.75	NV2
105	17010700	ĐÀM THỊ GIAO LINH	022199000933	12/10/1999	Nữ		2	A00	19.25	19.75	NV2
106	25003311	TRẦN QUỐC ĐẠT	036099005608	15/03/1999	Nam		2NT	D01	18.75	19.75	NV3
107	28013898	TRỊNH THUY QUỲNH	038199008437	28/08/1999	Nữ		2NT	A00	18.75	19.75	NV4
108	28001084	NGUYỄN HOÀNG MINH	174527083	08/06/1999	Nam		2	A01	19.25	19.75	NV4
109	26002239	TRẦN THỊ HỒNG HẠNH	152246606	15/04/1999	Nữ		2	D01	19.25	19.75	NV4
110	21010947	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	125860082	27/08/1999	Nữ		2NT	A00	18.75	19.75	NV5
111	01055035	NGUYỄN THU TRANG	017458144	11/11/1999	Nữ		2	A00	19.25	19.75	NV7

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
112	08002463	NGUYỄN THỊ KIỀU CHINH	063524612	10/10/1999	Nữ		1	D01	18.2	19.75	NV1
113	01061169	NGUYỄN QUỲNH TRANG	017523539	27/12/1999	Nữ		2	A00	19.2	19.75	NV1
114	01016585	NGUYỄN CÁT PHƯƠNG	001199004464	01/07/1999	Nữ		3	D01	19.7	19.75	NV1
115	01038759	PHẠM THỊ PHƯƠNG THANH	001199004645	01/10/1999	Nữ		2	D01	19.2	19.75	NV1
116	01045777	NGUYỄN THỊ LOAN	001199010665	18/04/1999	Nữ		2	A00	19.2	19.75	NV2
117	03008348	HOÀNG THAI PHI	031099004680	30/03/1999	Nam		1	D01	18.2	19.75	NV2
118	01049000	LÊ THỊ NHÃN	001199010470	21/05/1999	Nữ		2	D01	19.2	19.75	NV3
119	18008805	NGUYỄN NGỌC LINH	122352211	09/06/1999	Nam		1	A01	18.2	19.75	NV3
120	01010169	TRẦN QUANG HUY	001099009626	17/02/1999	Nam		3	A00	19.7	19.75	NV4
121	19009675	VŨ THỊ HỒNG NHUNG	125904758	01/08/1999	Nữ		2NT	A00	18.65	19.75	NV2
122	28001549	NGUYỄN THỊ HUỖN TRANG	174526126	24/09/1998	Nữ		2	A00	19.15	19.75	NV5
123	01052735	NGUYỄN THỊ TRANG	017496519	24/11/1999	Nữ		2	D01	19.1	19.5	NV1
124	28027690	NGUYỄN THỊ HÀ MY	038199003883	20/09/1999	Nữ		2NT	D01	18.6	19.5	NV3
125	19009824	NGUYỄN THỊ THỦY	125844485	22/10/1999	Nữ		2NT	D01	18.6	19.5	NV4
126	38000179	LÂM THỊ KHÁNH HUỖN	064199000010	30/10/1999	Nữ	06	1	A01	17.1	19.5	NV7
127	24003811	NGUYỄN KHÁNH LINH	035199002590	24/08/1999	Nữ		2NT	D01	18.55	19.5	NV1
128	01008636	PHẠM HOÀNG NAM	001099003101	21/07/1999	Nam		3	A00	19.55	19.5	NV2
129	01044289	PHI THỊ THỦY	001199021479	06/11/1999	Nữ		2	A00	19.05	19.5	NV3
130	01015666	VŨ QUỲNH ANH	013656600	06/07/1999	Nữ		3	D01	19.55	19.5	NV3
131	01006637	TRIỆU MỸ HẠNH	013622711	16/12/1999	Nữ		3	D01	19.55	19.5	NV4
132	01026887	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	001199021637	25/05/1999	Nữ		2	D01	19.05	19.5	NV7
133	01023206	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	013621941	28/05/1999	Nữ		2	D01	19	19.5	NV1
134	01016808	PHẠM THỊ THẢO VÂN	036199000037	09/11/1999	Nữ		3	D01	19.5	19.5	NV1
135	29030385	NGUYỄN THỊ BẢNG	187745725	06/07/1999	Nữ		2NT	A00	18.5	19.5	NV2
136	28022649	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	038199004162	19/02/1999	Nữ		2NT	D01	18.5	19.5	NV2
137	21015258	NGUYỄN THỊ TÂM	142858669	15/11/1999	Nữ		2NT	D01	18.5	19.5	NV2
138	01010303	VŨ NHẬT LINH	001199003291	30/05/1999	Nữ		3	A00	19.5	19.5	NV3
139	01012267	TRẦN ANH MINH	013676320	30/07/1999	Nam		3	D01	19.5	19.5	NV5
140	01012117	NGUYỄN HƯƠNG MAI	075199000002	27/03/1999	Nữ		3	D01	19.5	19.5	NV6
141	22006190	PHAN THỊ MINH ANH	273695147	11/10/1999	Nữ		2NT	D01	18.45	19.5	NV2

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
142	28014187	PHẠM THỊ LOAN	038199001015	20/02/1999	Nữ		1	D01	17.95	19.5	NV5
143	15001178	NGUYỄN ĐỨC HIỂU	132446373	03/10/1999	Nam		2	D01	18.95	19.5	NV5
144	25002095	NGÔ THỊ THU PHƯƠNG	036199007943	20/09/1999	Nữ		2	D01	18.95	19.5	NV5
145	01012011	NGUYỄN PHƯƠNG KHÁNH LINH	001199006130	13/11/1999	Nữ		3	D01	19.45	19.5	NV11
146	25016823	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	036199009616	27/10/1999	Nữ		2NT	D01	18.4	19.5	NV1
147	25018098	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	036199005541	18/10/1999	Nữ		2NT	D01	18.4	19.5	NV3
148	27003815	HỒ VIỆT TÙNG	164644108	11/07/1999	Nam		2	D01	18.9	19.5	NV4
149	01012573	NGUYỄN CÔNG THÀNH	013622833	06/02/1999	Nam		3	D01	19.4	19.5	NV4
150	16004575	PHAN NGỌC CHÂM	026199003995	14/09/1999	Nữ		2NT	A00	18.4	19.5	NV6
151	19007916	PHƯƠNG THỊ THOA	125877867	16/10/1999	Nữ		2NT	D01	18.4	19.5	NV6
152	01021980	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	001199001611	26/05/1999	Nữ		3	D01	19.35	19.25	NV1
153	01033177	NGUYỄN TRUNG BÁCH	017452147	28/12/1999	Nam		3	D01	19.35	19.25	NV2
154	01034830	MAI THỊ KIM NGÂN	017468333	14/12/1999	Nữ		3	A00	19.35	19.25	NV3
155	29015712	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	187755866	08/08/1999	Nữ		2NT	D01	18.3	19.25	NV1
156	01003269	PHẠM NGỌC DUY	013613468	22/09/1999	Nam		3	D01	19.3	19.25	NV1
157	17006651	VÕ THỊ THANH BÌNH	101311881	27/12/1998	Nữ		2	A00	18.8	19.25	NV1
158	01000104	NGUYỄN TUẤN ANH	013625407	13/02/1999	Nam		3	D01	19.3	19.25	NV2
159	01006470	VŨ MẠNH DUY	013624921	14/01/1999	Nam		3	D01	19.3	19.25	NV3
160	01008124	ĐẶNG THỦY HẰNG	013692494	13/12/1999	Nữ		3	D01	19.3	19.25	NV3
161	28019316	LÊ THỊ PHƯƠNG	038199001620	01/06/1999	Nữ		2NT	D01	18.3	19.25	NV4
162	01001485	PHẠM QUỐC MINH	013634433	17/09/1999	Nam		3	A01	19.25	19.25	NV1
163	01023758	KIỀU MINH TRANG	013621737	11/01/1999	Nữ	06	2	D01	17.75	19.25	NV3
164	27004896	VŨ THỊ THỦY LINH	164645750	23/07/1999	Nữ		2NT	D01	18.25	19.25	NV4
165	28001039	PHẠM THỦY LINH	038199010246	08/11/1999	Nữ		2	D01	18.75	19.25	NV7
166	25002009	TRẦN QUỐC HÙNG	163411257	20/04/1999	Nam		2	D01	18.75	19.25	NV8
167	01066770	TRẦN THU TRANG	001199016325	21/04/1999	Nữ		3	D01	19.2	19.25	NV1
168	01042844	PHAN DIỆU LINH	132391865	04/04/1999	Nữ		2	D01	18.7	19.25	NV1
169	01021869	HOÀNG VIỆT ANH	015099000005	08/11/1999	Nam	01	3	D01	17.2	19.25	NV3
170	01006504	NGÔ TRỌNG ĐẠT	013607443	17/10/1999	Nam		3	D01	19.2	19.25	NV3
171	28000388	HÀN NGỌC TÂM	174516411	02/07/1999	Nam		2	A01	18.7	19.25	NV3

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVV'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
172	01048082	ĐẶNG THỊ QUYẾT	001199012157	30/03/1999	Nữ		2	D01	18.7	19.25	NV4
173	13004987	TRẦN PHƯƠNG ANH	061103425	10/02/1999	Nữ	01	1	D01	15.7	19.25	NV4
174	01017772	TRẦN DUY MẠNH	013675350	03/01/1999	Nam		3	D01	19.2	19.25	NV4
175	21006816	PHẠM THỊ VĂN ANH	142886913	02/03/1999	Nữ		2NT	D01	18.2	19.25	NV6
176	01066912	ĐỖ THANH BÌNH	001099002529	01/10/1999	Nam		3	D01	19.2	19.25	NV9
177	01015433	NGHIÊM HOÀNG LONG	013607940	21/10/1999	Nam		3	D01	19.15	19.25	NV1
178	02050817	ĐẶNG THỊ NGÀ	036199001569	24/12/1999	Nữ		2	A00	18.65	19.25	NV2
179	25003594	ĐỖ VĂN THƯỜNG	163430573	24/07/1999	Nam		2NT	D01	18.15	19.25	NV2
180	01000764	PHAN TRỌNG PHAN	001099007324	11/04/1999	Nam		3	D01	19.15	19.25	NV3
181	01007008	NGUYỄN LÊ QUANG LONG	013625399	28/12/1999	Nam		3	D01	19.15	19.25	NV6
182	12007324	TRẦN LÊ QUÝ	091876069	26/01/1999	Nam		2	D01	18.6	19	NV1
183	01051693	NGUYỄN THỊ HẰNG	017448031	10/07/1998	Nữ		2	D01	18.6	19	NV3
184	01000184	ĐỖ QUỲNH CHI	013622272	02/01/1999	Nữ		3	D01	19.1	19	NV3
185	01062576	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	017537135	21/10/1999	Nữ		2	D01	18.6	19	NV3
186	03003674	LÊ BÍCH HẢI TRANG	032016680	02/11/1999	Nữ		3	D01	19.1	19	NV3
187	01015797	VŨ NGỌC HÀ	001199010332	22/04/1999	Nữ		3	D01	19.1	19	NV4
188	01025252	ĐỖ HỒNG NHUNG	013665599	01/04/1999	Nữ		2	D01	18.6	19	NV4
189	01034681	NGUYỄN THỊ HUỠNG	017531171	06/02/1999	Nữ		3	A00	19.1	19	NV5
190	25002268	TRẦN HUY NHẬT ANH	036099000690	07/07/1999	Nam		2NT	D01	18.1	19	NV7
191	19005230	TRẦN VĂN TRIỆU	125840694	13/07/1999	Nam		2	A00	18.55	19	NV2
192	01066094	PHẠM THU NGUYẾT	013619651	12/11/1999	Nữ		3	D01	19.05	19	NV3
193	01037985	NGUYỄN HỒNG HÀ	001199018787	24/12/1999	Nữ		2	D01	18.55	19	NV4
194	28020886	NGUYỄN HOA XUÂN	174527383	27/08/1999	Nữ		2NT	A00	18.05	19	NV4
195	01046129	CAO THỊ THANH TUYỀN	017538620	13/11/1999	Nữ		2	D01	18.55	19	NV5
196	26008331	BÙI THANH LAM	152256068	01/05/1999	Nữ		2NT	D01	18.05	19	NV7
197	28032893	LÊ THỊ THẢO	175042787	06/10/1999	Nữ		2NT	A00	18	19	NV2
198	03007776	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	031199005839	24/03/1999	Nữ		3	D01	19	19	NV3
199	01005223	ĐINH GIA HUY	013650336	05/12/1999	Nam		3	A01	19	19	NV3
200	05000700	TRẦN PHƯƠNG THẢO	073492029	15/11/1999	Nữ		1	D01	17.5	19	NV4
201	03002616	NGUYỄN THỊ NGỌC NHẬT	031199000078	28/05/1999	Nữ		3	D01	18.95	19	NV1



TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVV'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
202	01030897	NGUYỄN GIA MUỘI	001099018839	23/05/1999	Nam		2	D01	18.45	19	NV2
203	01007963	VŨ TUẤN TỬ	013617368	16/08/1999	Nam		3	D01	18.95	19	NV3
204	01053360	NGUYỄN THỊ HUỖN TRANG	001199014266	17/11/1999	Nữ		2	D01	18.45	19	NV4
205	01053605	NGUYỄN THỊ MINH GIANG	017470232	04/09/1999	Nữ		2	D01	18.45	19	NV5
206	01066479	TRẦN ĐỨC MẠNH	001097012926	05/11/1997	Nam		3	A00	18.95	19	NV5
207	28021153	NGUYỄN THỊ QUYỀN	038199007884	01/01/1999	Nữ		1	D01	17.4	19	NV1
208	28021224	NGUYỄN THỊ THU TRANG	038199007565	20/01/1999	Nữ		1	D01	17.4	19	NV1
209	25002341	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	036199002800	30/06/1999	Nam		2	A01	18.4	19	NV1
210	01060988	ĐỖ THUY NGA	017523552	01/02/1999	Nữ		2	A00	18.4	19	NV1
211	28021245	TÔNG THỊ TUYỀN	038199007490	06/06/1999	Nữ		2NT	D01	17.9	19	NV1
212	01043182	PHAN TIẾN ĐẠT	001099007456	09/09/1999	Nam		2	A00	18.4	19	NV2
213	28001763	NGUYỄN THỊ LAN	174528734	25/08/1999	Nữ		2	D01	18.4	19	NV3
214	22009697	HOÀNG THỊ HỒNG NHUNG	145875593	15/10/1999	Nữ		2NT	D01	17.9	19	NV4
215	01006460	NGUYỄN ĐÌNH DUY	013616027	26/10/1999	Nam		3	D01	18.85	18.75	NV1
216	26002366	ĐỖ KHÁNH LINH	152253971	22/11/1999	Nữ		2	D01	18.35	18.75	NV2
217	12011534	TẠ KHÁNH LÝ	091903159	22/07/1999	Nữ		2	D01	18.35	18.75	NV2
218	29006555	NGUYỄN THỊ LINH PHƯƠNG	187827992	10/08/1999	Nữ		2NT	A00	17.85	18.75	NV3
219	15007746	BÙI ANH TUẤN	132437201	18/07/1999	Nam		1	D01	17.35	18.75	NV7
220	27002413	ĐỖ THỊ MINH ANH	164662086	12/11/1999	Nữ		2NT	D01	17.8	18.75	NV1
221	13000192	NGÔ HẢI AN	061060844	09/12/1999	Nam		1	D01	17.3	18.75	NV1
222	01016680	NGUYỄN THANH THẢO	001199001955	30/11/1999	Nữ		3	D01	18.8	18.75	NV1
223	28032477	HOÀNG THỊ THỦY DUNG	175042727	10/10/1999	Nữ		2NT	A01	17.8	18.75	NV2
224	26011480	NGUYỄN XUÂN HÒA	152250474	13/01/1999	Nam		2NT	D01	17.8	18.75	NV3
225	17001649	HOÀNG THỊ NHUNG	022199003310	15/05/1999	Nữ		2NT	D01	17.8	18.75	NV4
226	21015947	NGUYỄN HỮU ANH	030098001937	16/03/1998	Nam		2NT	A00	17.8	18.75	NV4
227	03006844	VŨ THỊ NHÂN	036199003123	05/01/1999	Nữ		3	A00	18.75	18.75	NV2
228	28024294	PHẠM KIM DUNG	175067783	04/11/1999	Nữ		2NT	D01	17.75	18.75	NV3
229	17011023	NGUYỄN THỊ ANH	022199000228	06/05/1999	Nữ		1	D01	17.25	18.75	NV4
230	10008629	MAI THỊ HƯƠNG	122238016	18/04/1998	Nữ		1	D01	17.25	18.75	NV6
231	15006438	LÊ THỊ NGỌC ĐỨC	132407649	10/08/1999	Nữ		1	A00	17.25	18.75	NV6

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
232	18016594	NGUYỄN AN TÂM	122288116	03/08/1999	Nữ		2	D01	18.25	18.75	NV9
233	01016487	TRẦN TIẾN MINH	013645846	22/08/1999	Nam		3	D01	18.75	18.75	NV11
234	01016260	DƯƠNG HỒNG HOA	013625747	24/07/1999	Nữ		3	D01	18.7	18.75	NV1
235	28001645	NGUYỄN THỊ THỦY DUNG	038199002526	27/10/1999	Nữ		2	A01	18.2	18.75	NV1
236	27004688	LÊ THỊ VĂN ANH	164645500	06/10/1999	Nữ		2NT	D01	17.7	18.75	NV1
237	13000301	LÊ THU HUYỀN HANH	061060477	21/02/1999	Nữ		1	D01	17.2	18.75	NV1
238	01065685	PHẠM QUANG ĐỨC	013616382	17/10/1999	Nam		3	D01	18.7	18.75	NV1
239	01019245	PHẠM ĐÌNH HOÀNG	013601853	04/07/1999	Nam		3	D01	18.7	18.75	NV2
240	01065443	NGUYỄN THỊ VUI	001199005113	15/03/1999	Nữ		2	A00	18.2	18.75	NV2
241	01004475	SỬ KIỀU NGỌC BÍCH	001199001933	18/09/1999	Nữ		3	D01	18.7	18.75	NV3
242	22003624	LÊ THỊ THU TRANG	145869275	07/05/1999	Nữ		2NT	D01	17.7	18.75	NV3
243	18010325	ĐẶNG THỊ KÈM	122265568	06/06/1999	Nữ		2NT	D01	17.7	18.75	NV4
244	26010697	NGUYỄN THỊ MAI AN	152250259	06/08/1999	Nữ		2NT	D01	17.7	18.75	NV5
245	13000897	TRẦN THU TRANG	061060935	17/02/1999	Nữ		1	D01	17.2	18.75	NV5
246	01010818	NGUYỄN THỦY LINH	001199000973	09/07/1999	Nữ		3	D01	18.7	18.75	NV6
247	19000572	NGUYỄN XUÂN LỘC	125823266	06/09/1999	Nam		2	A00	18.15	18.75	NV1
248	25017949	PHẠM HƯƠNG DỊU	036199005597	23/05/1999	Nữ		2NT	D01	17.65	18.75	NV2
249	01007798	NGUYỄN MINH ĐỨC	013656142	28/08/1999	Nam		3	D01	18.65	18.75	NV2
250	01007217	VŨ THẢO NHƯ	013636036	03/04/1999	Nữ		3	D01	18.65	18.75	NV3
251	03002456	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÂN	031199005020	22/11/1999	Nữ		3	D01	18.65	18.75	NV10
252	01009528	HÀ HẢI LY	MI0100170736	07/04/1999	Nữ		3	D01	18.6	18.5	NV1
253	26019755	PHAN THỊ QUYỀN	034199001688	04/12/1999	Nữ		2NT	D01	17.6	18.5	NV1
254	24003765	HOÀNG THỊ THU HUYỀN	168604651	13/03/1999	Nữ		2NT	D01	17.6	18.5	NV1
255	26000063	VŨ THỊ LAN ANH	152214770	20/06/1998	Nữ		2NT	D01	17.6	18.5	NV1
256	01008153	HOÀNG MINH HIẾU	001099009184	14/11/1999	Nam		3	D01	18.6	18.5	NV1
257	23000818	ĐÌNH THỊ THỦY QUỲNH	113726138	12/11/1999	Nữ	01	1	D01	15.1	18.5	NV1
258	19005611	LÝ THU TRANG	125892170	12/01/1999	Nữ		2	D01	18.1	18.5	NV1
259	01018751	VŨ THỊ THU THẢO	001199000266	10/12/1999	Nữ		3	A00	18.6	18.5	NV2
260	25012712	NGÔ NGỌC NHAN	036199007427	18/10/1999	Nữ		2NT	D01	17.6	18.5	NV2
261	01032471	LÊ THỊ KIỀU TRANG	001199016860	04/08/1999	Nữ		2	A00	18.1	18.5	NV2

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
262	01011782	NGUYỄN DUY HOÀNG	001099002021	03/01/1999	Nam		3	D01	18.6	18.5	NV3
263	01015182	PHÙNG MINH HẰNG	001199008297	17/05/1999	Nữ		3	D01	18.6	18.5	NV3
264	28009515	NGUYỄN CHI MAI	175051789	11/12/1999	Nữ		1	A00	17.1	18.5	NV3
265	18014031	DIỄM THỊ THU TRANG	122318472	17/08/1999	Nữ		1	D01	17.1	18.5	NV4
266	01035548	NGUYỄN LINH PHƯƠNG	033199001341	26/05/1999	Nữ		3	A01	18.6	18.5	NV6
267	28000243	LÊ KHÁNH LINH	038199004603	10/10/1999	Nữ		2	A00	18.1	18.5	NV6
268	01008100	VŨ THỊ THU HÀ	001199014075	17/10/1999	Nữ		3	D01	18.6	18.5	NV7
269	01008020	HOÀNG VIỆT	013616567	23/04/1999	Nam		3	D01	18.6	18.5	NV7
270	28001237	VŨ TIẾN TRUNG	038099004650	01/02/1999	Nam		2	A00	18.05	18.5	NV1
271	01021716	NGUYỄN THỊ THU THUY	001199010399	04/01/1999	Nữ		3	D01	18.55	18.5	NV1
272	16008253	TRẦN THỊ MÈN	026199002026	01/01/1999	Nữ		2NT	D01	17.55	18.5	NV2
273	25001942	NGUYỄN THANH HẢI	163434366	20/12/1999	Nam		2	A00	18	18.5	NV1
274	15000440	NGUYỄN THỊ LAN ANH	132366914	10/08/1999	Nữ		2	D01	18	18.5	NV1
275	27002602	BÙI THỊ MAI LY	037199000181	05/09/1999	Nữ		2NT	D01	17.5	18.5	NV1
276	15001074	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	132409122	20/07/1999	Nữ		2	D01	18	18.5	NV1
277	13001540	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	061112023	23/03/1999	Nữ		1	A01	17	18.5	NV2
278	01028665	NGUYỄN HỒNG TUYẾN	013687351	25/03/1999	Nữ		2	D01	18	18.5	NV2
279	27008818	ĐỖ VĂN VINH	164636771	30/10/1998	Nam		1	D01	17	18.5	NV2
280	13004675	HOÀNG THỊ HẰNG	061106233	27/02/1999	Nữ		1	D01	17	18.5	NV3
281	16007057	TRẦN THỊ THUY DƯƠNG	026199003176	09/06/1999	Nữ		2NT	D01	17.5	18.5	NV3
282	30001813	TRẦN THỊ THẢO VÂN	184316784	24/07/1999	Nữ		1	D01	17	18.5	NV3
283	01038838	LÊ THỊ THU	001199004108	03/03/1999	Nữ		2	D01	18	18.5	NV3
284	17012527	PHẠM THỊ KIỀU TRANG	022199003181	31/10/1999	Nữ		1	A00	17	18.5	NV5
285	18012819	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	122354720	05/01/1999	Nữ		2NT	D01	17.45	18.5	NV1
286	13000587	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	061060944	20/09/1999	Nam		1	D01	16.95	18.5	NV1
287	01052248	TẠ THỊ PHƯƠNG ANH	001199021381	15/02/1999	Nữ		2	A00	17.95	18.5	NV1
288	01064162	LƯU THỊ SÂM	013682476	13/02/1999	Nữ		2	D01	17.95	18.5	NV1
289	27004601	HOÀNG ĐÌNH TRỌNG	164644697	01/10/1999	Nam		2	D01	17.95	18.5	NV2
290	01019390	PHẠM DIỆP LINH	013601503	20/11/1999	Nữ		3	D01	18.45	18.5	NV2
291	01006956	NGUYỄN THỊ HOÀI LINH	013636954	29/08/1999	Nữ		3	D01	18.45	18.5	NV2

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
292	22003608	PHAM THỊ THU THUY	145869302	07/07/1999	Nữ		2NT	D01	17.45	18.5	NV3
293	01056383	NGUYỄN THỊ THẢO LY	001199012716	03/08/1999	Nữ		2	A01	17.95	18.5	NV3
294	11001102	ĐÀO ANH TUẤN	095272581	07/12/1999	Nam	01	1	D01	14.95	18.5	NV4
295	21009108	NGUYỄN THỊ THANH KIM HUỆ	030199000422	21/12/1999	Nữ		2	A00	17.95	18.5	NV7
296	01060265	VŨ THỊ HỒNG NHUNG	017523628	16/01/1999	Nữ		2	D01	17.9	18.5	NV1
297	27003546	VŨ MINH GIANG	164644153	25/10/1999	Nam		2	D01	17.9	18.5	NV2
298	22005163	ĐỖ THỊ LAN	145889776	04/02/1999	Nữ		2NT	A01	17.4	18.5	NV2
299	25002745	VŨ THỊ THU THẢO	036199004127	20/10/1999	Nữ		2NT	D01	17.4	18.5	NV2
300	01064788	NGUYỄN THỊ THU THUY	001199003384	07/09/1999	Nữ		2	D01	17.9	18.5	NV3
301	19003634	NGUYỄN THỊ DUNG	125817750	30/12/1999	Nữ		2NT	D01	17.4	18.5	NV4
302	01004197	ĐẶNG NGỌC LINH	001199000228	23/01/1999	Nữ		3	D01	18.4	18.5	NV4
303	21004438	BÙI BẢO TÍN	142828642	24/01/1999	Nam		2NT	A00	17.4	18.5	NV4
304	27002710	NGUYỄN THỊ THU TRANG	164643590	06/05/1999	Nữ		2NT	D01	17.4	18.5	NV6
305	01006229	NGUYỄN HÀ ANH	001199002077	12/10/1999	Nữ	06	3	D01	17.4	18.5	NV7
306	22000386	NGUYỄN THỊ THUY TRANG	145895472	10/09/1999	Nữ		2	D01	17.85	18.25	NV2
307	01042599	NGUYỄN THỊ HẰNG	001199019314	24/12/1999	Nữ		2	D01	17.85	18.25	NV2
308	01035522	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	001199021305	25/12/1999	Nữ		3	A01	18.35	18.25	NV3
309	01072873	TRƯƠNG THỊ THUY VÂN	001198016286	17/01/1998	Nữ		2	A00	17.85	18.25	NV4
310	29016830	NGUYỄN THỊ NGÂN	187734825	10/11/1999	Nữ		2NT	A00	17.35	18.25	NV4
311	28020984	ĐINH THỊ TUYẾT HẰNG	038199007728	03/12/1999	Nữ		2NT	A00	17.3	18.25	NV1
312	09003292	NGUYỄN VƯƠNG MỸ	071051307	25/08/1999	Nữ	01	1	A00	14.8	18.25	NV1
313	05002825	TẠ THỊ HỒNG HÀ	073501512	03/09/1998	Nữ		1	D01	16.8	18.25	NV1
314	01015712	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	001099005071	22/09/1999	Nam		3	D01	18.3	18.25	NV2
315	01036388	BÙI THỊ THUY QUỲNH	001199006539	24/04/1999	Nữ		2	D01	17.8	18.25	NV2
316	43006426	CHU NGUYỄN HƯƠNG LY	285724542	05/03/1999	Nữ		1	A00	16.8	18.25	NV3
317	17003981	TRẦN DIỆU NGÂN	101294289	28/08/1999	Nữ		2	D01	17.8	18.25	NV3
318	23006631	NGUYỄN THU HÀ	113699031	06/08/1997	Nữ		1	D01	16.8	18.25	NV4
319	01051990	ĐỖ THỊ TRANG NHUNG	001199002184	07/07/1999	Nữ		2	D01	17.8	18.25	NV5
320	18016889	PHẠM THỊ HẠNH	122273096	13/07/1999	Nữ		2	D01	17.8	18.25	NV6
321	18016425	CAO THỊ KHÁNH HUYỀN	122325935	22/03/1999	Nữ		2	D01	17.8	18.25	NV12

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
322	21014941	VŨ THỊ QUỲNH HOA	142858663	17/04/1999	Nữ		2NT	A00	17.25	18.25	NV1
323	27003574	VŨ THỊ THU HIỀN	164644478	03/12/1999	Nữ		2	D01	17.75	18.25	NV1
324	01051760	LÊ THỊ MINH HUỆ	001199006317	08/04/1999	Nữ		2	D01	17.75	18.25	NV2
325	07000024	PHẠM THANH BÌNH	045210915	12/10/1999	Nam		1	D01	16.75	18.25	NV3
326	28000140	LÊ HƯƠNG GIANG	174528373	29/11/1999	Nữ		2	D01	17.75	18.25	NV5
327	25006372	MAI THỊ HỒNG LEN	163439760	29/12/1999	Nữ		2NT	D01	17.25	18.25	NV5
328	01015399	NGUYỄN KHÁNH LINH	013645613	31/12/1999	Nữ		3	A00	18.25	18.25	NV5
329	25002794	NGUYỄN THỊ THU TRANG	036199002491	26/08/1999	Nữ		2NT	D01	17.25	18.25	NV7
330	19005639	NGÔ KHUYỄN NGỌC VÂN	125822319	16/05/1999	Nữ		2	D01	17.7	18.25	NV1
331	26004440	HOÀNG ĐĂNG KHIÊM	152240930	10/03/1999	Nam		2NT	D01	17.2	18.25	NV1
332	28021101	NGUYỄN THỊ NGÀ	038199007877	22/05/1999	Nữ		1	D01	16.7	18.25	NV1
333	01034672	PHẠM QUỐC HÙNG	001099003793	22/04/1999	Nam		3	D01	18.2	18.25	NV1
334	25011613	NGUYỄN THỊ TRANG NHUNG	036199009146	13/06/1999	Nữ		2NT	D01	17.2	18.25	NV1
335	16005346	NGÔ XUÂN ĐƯỢC	135907811	09/06/1999	Nam		2NT	D01	17.2	18.25	NV4
336	01012342	LÊ THÁI VĨNH NGHI	001099002455	04/01/1999	Nam		3	D01	18.2	18.25	NV4
337	01018366	LƯƠNG THẾ TÙNG	001099000270	09/11/1999	Nam		3	D01	18.15	18.25	NV1
338	25002357	DƯƠNG ĐÌNH ĐỨC	036099002802	12/09/1999	Nam		2NT	A00	17.15	18.25	NV1
339	01012620	ĐOÀN ĐỨC THIÊN	013608946	20/10/1999	Nam		3	D01	18.15	18.25	NV2
340	19012046	NGUYỄN THỊ LIỀN	125837619	25/11/1999	Nữ		2NT	D01	17.1	18	NV1
341	19000246	NGUYỄN THỊ KIỀU ANH	125896614	04/12/1999	Nữ		2	D01	17.6	18	NV1
342	01009621	ĐỖ THANH PHƯƠNG	001199002427	24/08/1999	Nữ		3	A01	18.1	18	NV1
343	19009568	VŨ CHI LINH	125834117	07/09/1999	Nữ		2NT	D01	17.1	18	NV2
344	01051774	BÙI THỊ THU HUYỀN	001199010587	31/12/1999	Nữ		2	D01	17.6	18	NV2
345	31008034	ĐÀM THỊ KIM NGÂN	194651602	10/01/1999	Nữ		1	D01	16.6	18	NV2
346	01015694	NGUYỄN LINH CHI	001199001774	19/09/1999	Nữ		3	D01	18.1	18	NV2
347	17010059	DƯƠNG KHÁNH LINH	101304098	30/03/1999	Nữ		2NT	D01	17.1	18	NV3
348	01051522	NGUYỄN VĂN LONG VŨ	017521397	11/01/1999	Nam		2	A00	17.6	18	NV4
349	17007344	TRẦN HOÀNG SƠN	022099001465	10/01/1999	Nam		2	A01	17.6	18	NV4
350	17004942	LÂM THU PHƯƠNG	101293957	06/10/1999	Nữ		1	D01	16.6	18	NV5
351	17001108	TỔ HỒNG HẠNH	022199001555	25/10/1999	Nữ		2NT	D01	17.05	18	NV1



TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU ^T	Điểm KV ^U T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
352	01016762	NGUYỄN KIỀU TRINH	013639935	07/01/1999	Nữ		3	D01	18.05	18	NV1
353	53010005	LÊ THỊ HỒNG TÂM	312387819	03/10/1999	Nữ		2NT	A00	17.05	18	NV1
354	30005893	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	184299985	01/12/1999	Nữ		2NT	D01	17.05	18	NV1
355	28000035	NGÔ HÀ ANH	174521217	27/07/1999	Nữ		2	A00	17.55	18	NV1
356	01007349	HÀNH THỊ TỬ TÂM	013622814	16/06/1999	Nữ		3	D01	18.05	18	NV1
357	01009877	PHÍ HỒNG ANH	013681780	19/01/1999	Nữ		3	D01	18.05	18	NV2
358	01056615	VŨ THỊ ÁNH TUYẾT	001199016904	04/09/1999	Nữ		2	D01	17.55	18	NV3
359	15001400	HOÀNG THỊ HUYỀN TRANG	132446272	28/10/1999	Nữ		2	D01	17.55	18	NV5
360	53005476	NGUYỄN THỊ DUYỄN HẠNH	312377987	17/04/1999	Nữ		2NT	D01	17.05	18	NV9
361	09000434	ĐẶNG TUẤN ANH	071071437	04/08/1999	Nam		1	D01	16.55	18	NV12
362	01065987	VŨ THỦY LINH	013607545	04/09/1999	Nữ		3	D01	18	18	NV1
363	48006241	LƯƠNG THỊ YẾN NHI	272611678	08/04/1999	Nữ		2	A00	17.5	18	NV1
364	18008718	LÊ VIỆT HOÀI	122299807	13/09/1999	Nữ		1	A00	16.5	18	NV1
365	01012298	TRẦN THỊ TRẢ MY	013622477	08/09/1999	Nữ		3	D01	18	18	NV2
366	01028846	PHẠM VĂN LỘC	013620545	22/09/1998	Nam		2	A00	17.5	18	NV2
367	28011946	NGUYỄN THỊ AN	038199010543	17/03/1999	Nữ		2NT	D01	17	18	NV3
368	01014957	VƯƠNG HOÀNG ANH	013515221	01/02/1998	Nam		3	D01	18	18	NV4
369	03001299	ĐẶNG NHƯ HOA	031199000100	18/07/1999	Nữ	06	3	D01	17	18	NV6
370	28000120	NGUYỄN ĐỨC THÀNH ĐẠT	038099003019	07/07/1999	Nam		2	A00	17.5	18	NV18
371	01011841	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	013625265	17/09/1999	Nữ		3	D01	17.95	18	NV1
372	01016723	NGUYỄN THỊ THU TRẢ	017448619	05/02/1999	Nữ		3	D01	17.95	18	NV1
373	18010383	NGUYỄN THỊ MINH	122289796	08/06/1999	Nữ		2NT	D01	16.95	18	NV2
374	25006024	MAI KIM TUYẾN	036199008816	16/10/1999	Nữ		2NT	D01	16.95	18	NV3
375	19003108	NGÔ THỊ HUYỀN	125813773	21/12/1999	Nữ		2NT	D01	16.95	18	NV3
376	18015001	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	122307050	20/01/1999	Nữ		1	A00	16.4	18	NV1
377	25011805	NGUYỄN HÀ VY	036199009638	10/08/1999	Nữ		2NT	D01	16.9	18	NV1
378	01061297	DƯƠNG THỊ VĂN ANH	017522544	21/11/1999	Nữ		2	D01	17.4	18	NV2
379	24005530	NGÔ THỊ NGÀ	035199001634	11/12/1999	Nữ		2NT	D01	16.9	18	NV2
380	01006322	TRẦN PHAN ANH	013636100	17/07/1999	Nam		3	D01	17.9	18	NV3
381	01051965	NGUYỄN THỊ NGỌ	001199006830	03/01/1999	Nữ		2	D01	17.4	18	NV4

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
382	26001716	NGUYỄN MAI HƯƠNG	034190002687	30/06/1999	Nữ		2	D01	17.4	18	NV5
383	10000780	PHAN VIỆT HOÀNG	082355583	06/09/1999	Nam	01	1	A00	14.4	18	NV5
384	02056577	VÕ LÊ YÊN NGÀ	025814885	08/06/1998	Nữ	04	3	D01	15.9	18	NV7
385	28022981	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	038199009385	23/11/1999	Nữ		2NT	D01	16.85	17.75	NV1
386	18011435	NGÔ THỊ TÚ	122246644	02/03/1998	Nữ		1	D01	16.35	17.75	NV1
387	01048820	LƯƠNG THỊ LIÊU	001199012101	28/06/1999	Nữ		2	D01	17.35	17.75	NV1
388	01015864	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	013616692	11/11/1999	Nữ		3	D01	17.85	17.75	NV2
389	01003949	NGUYỄN TRÀ GIANG	001199006941	11/12/1999	Nữ		3	D01	17.85	17.75	NV2
390	14001213	NGUYỄN VIỆT QUANG	050997754	28/10/1999	Nam		1	A01	16.35	17.75	NV10
391	19007745	HOÀNG THỊ LOAN	125877828	08/08/1999	Nữ		2NT	D01	16.8	17.75	NV1
392	25005544	VƯƠNG HẢI YÊN	008199000028	22/04/1999	Nữ		2NT	D01	16.8	17.75	NV1
393	15009403	ĐỖ HỒNG XOAN	132390774	12/07/1999	Nữ		1	A00	16.3	17.75	NV1
394	21009247	ĐINH THỊ THẢO MY	030199001258	07/06/1999	Nữ		2	D01	17.3	17.75	NV1
395	01023054	PHẠM THỊ THANH NHÂN	013621446	21/03/1999	Nữ		2	A00	17.3	17.75	NV1
396	25002011	TRẦN XUÂN HÙNG	036099009448	24/09/1999	Nam		2	D01	17.3	17.75	NV1
397	18015580	LƯU THỊ TRANG	122276101	05/09/1999	Nữ		1	D01	16.3	17.75	NV2
398	27008570	VŨ THỊ THUY DUYỀN	164661139	09/02/1999	Nữ		1	D01	16.3	17.75	NV2
399	01059038	CHU THỊ TRANG	001199017302	25/06/1999	Nữ		2	A00	17.3	17.75	NV2
400	01020507	ĐÀM THU PHƯƠNG	013642507	07/01/1999	Nữ		3	A00	17.8	17.75	NV3
401	02021436	NGÔ MỸ LINH	079199000890	16/02/1999	Nữ		3	D01	17.8	17.75	NV3
402	18013594	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	122318462	02/03/1999	Nữ		1	D01	16.3	17.75	NV3
403	01015854	NGUYỄN ĐỨC PHÚC	013619273	14/08/1999	Nam		3	D01	17.8	17.75	NV3
404	01012930	NGUYỄN VIỆT ANH	013605398	03/02/1999	Nam		3	A01	17.8	17.75	NV5
405	23003660	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	113740278	12/05/1999	Nữ		1	D01	16.3	17.75	NV6
406	01062556	NGUYỄN THỊ NINH TRANG	001199004989	30/05/1999	Nữ		2	D01	17.25	17.75	NV4
407	48004246	LÊ ĐÀI TRANG	174747686	24/08/1998	Nữ		2NT	D01	16.75	17.75	NV5
408	01042766	TRẦN GIA KHOA	001099002532	01/12/1999	Nam		2	D01	17.2	17.75	NV1
409	01066112	ĐẶNG HỒNG NHUNG	001199002409	11/04/1999	Nữ		3	D01	17.7	17.75	NV1
410	09003415	TRƯƠNG THU TRANG	071051305	18/09/1999	Nữ	01	1	A00	14.2	17.75	NV1
411	28001922	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	038199001744	01/01/1999	Nữ		2	D01	17.2	17.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
412	17002801	PHẠM THỊ THANH HÀ	022199000282	24/07/1999	Nữ		2NT	A00	16.7	17.75	NV1
413	21011668	BÙI VĂN LONG	142862210	27/10/1998	Nam		2NT	A00	16.7	17.75	NV2
414	08002692	BÙI THỊ MAI LAN	063495687	14/11/1999	Nữ		1	D01	16.2	17.75	NV2
415	22000205	NGUYỄN NHẬT KHÁNH	033199000694	02/09/1999	Nữ		2	D01	17.2	17.75	NV3
416	01048854	NGUYỄN THỊ LOAN	001199011646	30/09/1999	Nữ		2	A00	17.2	17.75	NV3
417	01010436	LẠI THỊ MINH NGỌC	013622733	12/07/1999	Nữ		3	D01	17.7	17.75	NV3
418	01018155	PHẠM THỊ NGỌC HỒNG	004199000001	16/07/1999	Nữ		3	D01	17.7	17.75	NV4
419	01003718	NGUYỄN HỒNG ANH	013613377	04/07/1999	Nữ		3	D01	17.7	17.75	NV5
420	01013104	LÊ HOÀNG DƯƠNG	001099004581	26/08/1999	Nam		3	A00	17.7	17.75	NV6
421	12001436	NGUYỄN THỊ LINH PHƯƠNG	091876113	05/12/1999	Nữ		2	D01	17.2	17.75	NV6
422	01009701	NGUYỄN THẾ TIẾN	001099001860	29/06/1999	Nam		3	A00	17.7	17.75	NV7
423	18016259	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	122229682	19/05/1997	Nữ		2	D01	17.2	17.75	NV10
424	26015707	TRƯƠNG THỊ THUY ANH	034199003676	01/08/1999	Nữ		2NT	A00	16.65	17.75	NV1
425	01014294	NGUYỄN THANH TÙNG	001099010397	27/10/1999	Nam		3	A01	17.65	17.75	NV1
426	01004268	TRẦN PHƯƠNG LINH	013624901	18/06/1999	Nữ		3	D01	17.65	17.75	NV1
427	01068937	ĐỖ ĐỨC THẾ	001098004259	07/10/1998	Nam		2	D01	17.15	17.75	NV2
428	62003783	THẢO A CHỦ	040582074	08/10/1999	Nam	01	1	A00	14.15	17.75	NV3
429	25009140	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	036199009305	17/07/1999	Nữ		2NT	A00	16.65	17.75	NV6
430	01058847	NGUYỄN ĐOÀN HỒNG NHUNG	001199018339	19/11/1999	Nữ	06	2	A00	16.15	17.75	NV7
431	21014385	DƯƠNG THỊ KHÁNH LINH	030199002083	28/11/1999	Nữ		2NT	D01	16.5	17.5	NV1
432	01009422	TRỊNH QUANG HUY	013622800	01/01/1999	Nam		3	D01	17.5	17.5	NV1
433	01068352	LƯU THỊ LINH	013521328	07/07/1998	Nữ		3	D01	17.5	17.5	NV1
434	01011798	NGUYỄN TRỌNG HỒNG	013605182	28/03/1999	Nam		3	D01	17.5	17.5	NV1
435	25010970	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	036199001219	22/01/1999	Nữ		2NT	D01	16.5	17.5	NV1
436	21009546	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	030198003027	31/08/1998	Nữ		2	D01	17	17.5	NV2
437	30012794	NGUYỄN QUỐC DŨNG	184376487	21/05/1999	Nam		1	D01	16	17.5	NV3
438	01033638	ĐINH NHẬT LINH	085501237	26/12/1999	Nữ		3	D01	17.5	17.5	NV4
439	01016355	NGUYỄN THU HƯƠNG	013645617	07/08/1999	Nữ		3	D01	17.5	17.5	NV4
440	22007723	NGUYỄN THỊ THỦY	145864942	26/04/1999	Nữ		2NT	A00	16.6	17.5	NV1
441	27003475	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	164644247	13/11/1999	Nữ		2	D01	17.1	17.5	NV1

AP
Xhy

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
442	28021984	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	038199001185	03/10/1999	Nữ	06	2NT	D01	15.6	17.5	NV2
443	01018940	ĐOÀN MINH ANH	031199004716	23/02/1999	Nữ		3	D01	17.6	17.5	NV2
444	01004105	NGUYỄN THANH HUYỀN	001199009267	11/06/1999	Nữ		3	D01	17.6	17.5	NV3
445	17001181	NGUYỄN THỊ LAN	022199004128	04/03/1999	Nữ		2NT	A00	16.6	17.5	NV4
446	01045832	NGUYỄN THỊ NGỌC	001199013325	15/09/1999	Nữ		2	A00	17.1	17.5	NV6
447	25018557	NGUYỄN THỊ CHINH	036199004593	10/08/1999	Nữ		2NT	A00	16.55	17.5	NV1
448	30010016	TRẦN THỊ HIỀN	184372026	26/05/1999	Nữ		1	D01	16.05	17.5	NV1
449	22003113	VŨ THỊ MAI HƯƠNG	145869724	05/04/1999	Nữ		2NT	A00	16.55	17.5	NV1
450	26001438	PHẠM THỊ VĂN ANH	152222781	11/11/1999	Nữ		2	D01	17.05	17.5	NV1
451	15002839	HÀ THU TRANG	132322955	07/07/1999	Nữ		2	D01	17.05	17.5	NV1
452	29005171	PHẠM THỊ NGÀ	187737288	02/01/1999	Nữ		2NT	D01	16.55	17.5	NV2
453	19000842	TRẦN PHƯƠNG UYÊN	125823495	22/06/1999	Nữ		2	A00	17.05	17.5	NV2
454	17004212	ĐẶNG NGỌC LAN	101325123	21/01/1998	Nữ		2	D01	17.05	17.5	NV3
455	17007802	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	101266997	05/04/1999	Nữ		2	D01	17.05	17.5	NV3
456	27007551	TÀ THỊ THẢO	164652150	12/07/1999	Nữ		1	D01	16.05	17.5	NV3
457	19001043	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	125814585	28/11/1999	Nữ		2	A00	17.05	17.5	NV3
458	26002472	PHẠM THỊ NINH	152246855	18/02/1999	Nữ		2	D01	17.05	17.5	NV4
459	24006715	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	035199002625	22/09/1999	Nữ		2NT	D01	16.55	17.5	NV4
460	01042719	VŨ THỊ MỸ HUYỀN	001199021032	19/08/1999	Nữ		2	D01	17	17.5	NV1

Danh sách này có 460 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Bà Xuân Hùng

